

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đăng;

2. Ông Lê Văn Thung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp (Trụ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyen Rholand L, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú: 2927 Irwindale Dr. S -1508 (Hoa Kỳ);

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ sau sáp nhập: Số B, đường A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyen Rholand L (trong việc giao nhận tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng tại Tòa án): Chị Phan Thị Diễm T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Số B, đường A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ sau sáp nhập: Số B, đường A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyen Rholand L : Bà Nguyễn Thị Thúy H- Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H;

Địa chỉ: Số B (Lầu A), đường A, Khu phố A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ sau sáp nhập: Số B (L), đường A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Mỹ C, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số nhà A, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ sau sáp nhập: Số nhà A, ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Bùi Thị Mỹ C (trong việc giao nhận tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng tại Tòa án): Bà Võ Thị S, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ sau sáp nhập: Khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Anh Trần Thanh V- Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ;

Địa chỉ: Số B, L, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ sau sáp nhập: Số B, L, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự, Luật sư có mặt tại phiên tòa. Ngày 31/7/2025, chị C, Luật sư Văn có đơn xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, các văn bản ý kiến trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyen Rholand L trình bày:

Về hôn nhân: Qua mai mối, bạn của mẹ anh N Rholand Ly giới thiệu, anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C quen biết, tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ngày 05/02/2018, anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không dung hòa được. Anh Nguyen R Ly khai rằng do chị C không nấu cơm, không dọn dẹp nhà cửa,...Do đó, khoảng tháng 2, tháng 3 năm 2019, anh Nguyen Rholand L về Mỹ định cư. Sau đó bùng phát dịch COVID nên anh không về Việt Nam được và không liên lạc với chị C. Qua thời gian xa cách, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh N Rholand Ly yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2024, anh Nguyen Rholand L trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có một người con chung là cháu Nguyễn Bùi Chí T1, sinh ngày 23/7/2018 theo bản trích lục khai sinh số 08/TLKS-BS ngày 13/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi ly hôn

anh Nguyen Rholand L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Bùi Chí T1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 12/4/2025, anh Nguyen Rholand L trình bày: Anh nhận thấy cháu Nguyễn Bùi Chí T1 có nhiều điểm không giống với anh và anh nghi ngờ cháu T1 không phải là con ruột của anh. Do đó, anh Nguyen Rholand L thay đổi yêu cầu khởi kiện và xác định: Không tranh chấp giành quyền nuôi con với chị C, đồng thời anh Nguyen Rholand L không công nhận cháu T1 là con ruột của anh. Anh Nguyen Rholand L đề nghị Tòa án xem xét áp dụng các quy định của pháp luật để trưng cầu giám định ADN để xác định cháu T1 không phải là con ruột của anh.

Tại Biên bản hòa giải ngày 06/6/2025, anh Nguyen Rholand L trình bày:

Nếu kết quả giám định ADN, cháu Nguyễn Bùi Chí T1, sinh ngày 23/7/2018 là con ruột của anh Nguyen Rholand L và chị C, thì:

+ Anh Nguyen R yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Trường hợp chị C nuôi con, anh Nguyen Rholand L sẽ cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000 đồng/tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh Nguyen Rholand L yêu cầu được thăm nom con, chị C và gia đình chị C không được ngăn cản.

Nếu kết quả giám định ADN, cháu T1 không phải là con ruột của anh anh N Rholand Ly thì anh Nguyen Rholand L không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tại phiên tòa ngày 31/7/2025, anh N Rholand Ly xác định chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề hôn nhân giữa anh và chị C, không yêu cầu giải quyết việc xác định cháu T1 không phải là con. Vấn đề yêu cầu xác định cháu T1 không phải là con của anh sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác, không yêu cầu tiến hành giám định ADN trong vụ án này.

Anh Nguyen Rholand L là người Mỹ, gốc V1, cha mẹ là người Việt Nam, anh nói được Tiếng Việt, hiểu Tiếng Việt, nên anh tự trình bày yêu cầu của mình, không yêu cầu phiên dịch. Tuy nhiên, do anh sinh ra và lớn lên tại nước ngoài, mặc dù anh đọc, viết và hiểu tiếng Việt nhưng phản xạ chậm. Để tránh mất thời gian, tại phiên tòa anh yêu cầu luật sư trả lời thay anh một số câu hỏi của Hội đồng xét xử.

Quá trình tố tụng, bị đơn chị Bùi Thị Mỹ C có đơn (phản tố) và văn bản trình bày:

Về hôn nhân: Chị C thống nhất trình bày của anh N Rholand Ly về thời gian tìm hiểu và kết hôn. Anh chị quen biết, tìm hiểu khoảng từ tháng 9-10/2016, tổ chức cưới tháng 12/2017 (âm lịch), đăng ký kết hôn ngày 05/02/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện H. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ruột của chị C. Chị C trình bày, vợ chồng không có mâu thuẫn mà mâu thuẫn giữa chị C và mẹ

anh N Rholand Ly trong việc chích ngừa cho cháu T1. Do đó, mẹ chồng không cho anh N Rholand Ly sống ở nhà chị C mà về nhà dì ruột của anh vào đầu năm 2019. Sau đó, anh Nguyen Rholand L về Mỹ. Chị C liên lạc với anh Nguyen Rholand L thì mẹ chồng ngăn cản. Từ đó, vợ chồng không liên lạc, qua lại. Anh Nguyen Rholand L không quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi, không gửi chi phí nuôi con. Nay, đối với yêu cầu của anh Nguyen Rholand L, chị C có ý kiến:

- Về hôn nhân: Chị C đồng ý ly hôn anh Nguyen Rholand L.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Mỹ C và anh N Rholand Ly có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Chí T1, sinh ngày 23/7/2018, hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh N Rholand Ly cấp dưỡng nuôi con 01 (một) lần, từ khi cháu T1 06 tháng tuổi đến khi cháu đủ 18 tuổi, số tiền 1.050.000.000 đồng. (210 tháng x 5.000.000 đồng/tháng).

Chị C xác định Nguyễn Bùi Chí T1, sinh ngày 23/7/2018, là con chung của chị C và anh Nguyen Rholand L. Chị không đồng ý giám định ADN vì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống của cháu. Chị C yêu cầu anh Nguyen Rholand L phải có nghĩa vụ chứng minh cháu T1 không phải con chung giữa anh Nguyen Rholand L và chị C.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 23/6/2025 chị C có Văn bản ý kiến yêu cầu anh N Rholand Ly cấp dưỡng nuôi con một lần, các khoản chi phí như sau:

+ Chi phí nuôi cháu T1 từ 06 tháng tuổi đến 12 tháng tuổi (gồm: tiền sữa, tiền tả, thức ăn, quần áo): 12.000.000 đồng (2.000.000 đồng/tháng x 06 tháng);

+ Chi phí nuôi cháu T1 từ 12 tháng đến 24 tháng tuổi (gồm: tiền sữa, tiền tả, thức ăn, quần áo): 90.000.000 đồng (250.000 đồng/ngày x 30 ngày = 7.500.000 đồng/tháng x 12 tháng);

+ Chi phí ăn, học của cháu T1 từ 02 tuổi đến 18 tuổi: 16 năm x 90.000.000 đồng/năm = 1.440.000.000 đồng ;

Tổng số tiền chị C yêu cầu anh N Rholand Ly cấp dưỡng nuôi con một lần là: 12.000.000 đồng + 90.000.000 đồng + 1.440.000.000 đồng = 1.542.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Văn bản ý kiến ngày 14/7/2025, chị C trình bày:

Chị C không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn về việc giám định ADN vì việc này sẽ gây ảnh hưởng sức khỏe và tinh thần cháu T1 trong hoàn cảnh cháu T1 đang hoàn thiện về thể chất và nhân cách.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị C nhận thấy bản thân và gia đình có đầy đủ tất cả các điều kiện để bảo đảm cho sự phát triển của cháu T1 về thể chất lẫn tinh thần. Từ khi cháu T1 được sinh ra đến nay, chị C và gia đình vẫn nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục cháu T1 trong môi trường tốt nhất. Do đó, chị C rút lại yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu xác định cháu T1 không phải con chung, không tranh chấp vấn đề nuôi con. Do đó, anh Nguyen Rholand L và gia đình không có quyền, không có tư cách thăm nom cháu T1 theo quy định pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thị Thúy H, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyen Rholand L yêu cầu ly hôn chị Bùi Thị Mỹ C, chị C đồng ý ly hôn anh Nguyen Rholand L. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C.

Về con: Nguyên đơn anh Nguyen Rholand L không tranh chấp nuôi con với chị C, không tranh chấp vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Đối với tranh chấp “Yêu cầu xác định cháu Nguyễn Bùi Chí T1 không phải là con”, anh N Rholand Ly sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác và rút lại yêu cầu giám định ADN trong vụ án này.

Luật sư Trần Thanh V vắng mặt tại phiên tòa, có gửi văn bản thể hiện quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn như sau:

Về hôn nhân: Đến thời điểm hiện tại, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thừa nhận vấn đề này. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu ly hôn giữa anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C.

Về con chung: Hiện tại, anh N Rholand Ly không còn tranh chấp con chung với chị C, không thừa nhận cháu Nguyễn Bùi Chí T1 là con chung. Sau phiên tòa ngày 10/7/2025, ngày 14/7/2025 chị C có văn bản trình bày không còn tranh chấp con chung và không tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, anh Nguyen Rholand L không có liên quan gì đến cháu T1.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: (Có bài phát biểu kèm theo):

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C. Đình chỉ yêu cầu của chị C về yêu cầu anh N Rholand Ly cấp dưỡng nuôi con một lần số tiền 1.542.000.000 đồng.

Về con: Chị Bùi Thị Mỹ C tiếp tục nuôi con Nguyễn Bùi Chí T1, sinh ngày 23/7/2018.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh N Rholand Ly là công dân nước ngoài, quốc tịch Mỹ hiện đang cư trú tại Mỹ, chị Bùi Thị Mỹ C là công dân Việt Nam nên vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị C cư trú tại huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L) và anh Nguyen Rholand L hiện có mặt ở Việt Nam nên Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của anh N Rholand Ly là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38 và khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc ly hôn này được giải quyết theo pháp luật Việt Nam.

[1.2] Về sự vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Bùi Thị Mỹ C, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị C, Luật sư Trần Thanh V không ảnh hưởng đến việc xét xử, phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo Đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn yêu cầu ly hôn và nuôi con. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau đó, nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không tranh chấp nuôi con, yêu cầu xác định cháu Nguyễn Bùi Chí T1, sinh ngày 23/7/2018 không phải là con. Quan hệ pháp luật của yêu cầu này quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự là một yêu cầu độc lập, chưa được thụ lý. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thống nhất rút lại yêu cầu về xác định cháu T1 không phải là con, xác định không tranh chấp nuôi con chung. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn”.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh N Rholand Ly yêu cầu ly hôn chị Bùi Thị Mỹ C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C tuy qua mai mối nhưng có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, được sự thống nhất của hai bên gia đình cha, mẹ, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2018. Do đó, đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C là hợp pháp.

Pháp luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác. Tuy nhiên, do mâu thuẫn gia đình anh Nguyen Rholand L về Mỹ, hai bên xác định vợ chồng không còn sống chung, không còn liên lạc từ đầu 2019. Từ đó đến nay, anh Nguyen Rholand L không quan tâm, thăm hỏi, không gửi chi phí cho chị C nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án,

hai bên xác định không thể đoàn tụ tiếp tục chung sống do không còn tình cảm. Anh Nguyen Rholand L yêu cầu ly hôn chị Bùi Thị Mỹ C, chị Bùi Thị Mỹ C đồng ý ly hôn anh Nguyen Rholand L. Hội đồng xét xử xét thấy hai bên có vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thống nhất đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C.

[2.2] Về con: Nguyên đơn anh Nguyen Rholand L không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyen Rholand L thống nhất rút lại yêu cầu về xác định cháu Nguyễn Bùi Chí T1, sinh ngày 23/7/2018 không phải là con của anh, không tiếp tục yêu cầu giám định ADN nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh N Rholand Ly có tranh chấp vấn đề này sẽ được giải quyết bằng vụ, việc khác.

Đối với chị C, có đơn xin xét xử vắng mặt, có văn bản trình bày xin rút lại yêu cầu về việc yêu cầu anh N Rholand Ly cấp dưỡng nuôi con một lần số tiền 1.542.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 218, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu này của chị C.

[2.5] Về án phí: Anh Nguyen Rholand L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về chi phí tố tụng khác: Không có.

[2.7] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vấn đề con chưa xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 38, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 218, 219, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyen Rholand L về ly hôn.

- Đình chỉ yêu cầu (phản tố) của bị đơn chị Bùi Thị Mỹ C về yêu cầu anh N Rholand Ly cấp dưỡng nuôi con một lần số tiền 1.542.000.000 đồng.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyen Rholand L và chị Bùi Thị Mỹ C.

2. Về tài sản, nợ chung: Không có. Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyen Rholand L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Nguyen Rholand L đã nộp theo biên lai thu số 0003229 ngày 02/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (nay là Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp) được khấu trừ vào án phí phải nộp. (Anh Nguyen Rholand L đã nộp án phí xong.)

4. Về chi phí tố tụng khác: Không có.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn một tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Luật sư;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Thi hành án Dân sự Tỉnh;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, TT và THA Tòa án Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu hồ sơ vụ án và VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Kiều Kim Xuân